



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 896
Chủ nhật
Ngày 2 - 3 - 2025

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3836.308 - 0227.3836.544 - 0227.3832.958
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com

KỶ NIỆM 135 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH (21/3/1890 - 21/3/2025)

Danh xưng và sự kiện thành lập tỉnh Thái Bình

(Xem trang 2)



Thành phố Thái Bình.



Quét mã QR để xem
Báo Thái Bình điện tử
tại địa chỉ <https://baothaibinh.com.vn>



Quét mã QR để xem
phiên bản báo in
trên Báo Thái Bình điện tử



Quét mã QR để xem Fanpage
Báo Thái Bình điện tử tại địa chỉ
<https://www.facebook.com/baothaibinh.com.vn>

Nông dân Lô Giang

Làm giàu từ hồng xiêm



Trang 3

Danh xưng và sự kiện thành lập tỉnh Thái Bình

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Sách Đại Việt sử ký toàn thư, bản kỷ, quyển I - kỷ nhà Lê chép một sự kiện về Ngọa Triều Hoàng đế: “Mùa đông năm Ất Ty - Ứng Thiên thứ 12 (1005)... vua thân chinh đi dẹp loạn... quân về đến Đằng Châu, đổi tên châu ấy làm phủ Thái Bình...”. Như vậy là địa danh Thái Bình ra đời ở Việt Nam với tên gọi một phủ cho đến năm 2005 vừa tròn 1.000 năm tuổi và đến năm 2025, kỷ niệm 135 năm thành lập tỉnh thì địa danh Thái Bình đã có 1.020 năm tuổi.



Dinh công sứ Thái Bình năm 1928.

Ảnh tư liệu

Khi Đằng Châu được đổi tên là phủ Thái Bình thì phủ Thái Bình gồm vùng đất các huyện phía nam Hưng Yên và phần lớn đất đai thuộc tỉnh Thái Bình ngày nay. Danh xưng phủ Thái Bình tồn tại từ năm 1005 đến năm 1945, khi thành lập chính quyền cách mạng mới bỏ cấp phủ. Tuy địa dư, duyên cách của phủ này có nhiều đổi thay qua các thời kỳ lịch sử nhưng địa danh Thái Bình vẫn trường tồn.

Vào thế kỷ XI, nhà Lý chia đất nước thành 24 lộ. Phủ Thái Bình thời Tiền Lê được chia thành 3 lộ: Khoái Châu, Long Hưng và Kiến Xương. Thái Bình là tên gọi của một hương. Đến cuối thời Trần, vào niên hiệu Quang Thái tứ 10, đời Trần Thuận Tông (1397) lộ Long Hưng tách thành hai lộ là Long Hưng và An Tiêm, Thái Bình là tên gọi một huyện thuộc lộ An Tiêm. Đến thời Lê (thế kỷ XV), Lộ An Tiêm đổi thành phủ Thái Bình gồm các huyện Đông Quan, Thụy Anh, Quỳnh Côi, Phụ Dực. Dưới triều Nguyễn, vào năm Tự Đức thứ 3 (1850), cắt chuyển huyện Thanh Quan từ phủ Tiên Hưng về phủ Thái Bình, đồng thời chia phủ Thái Bình thành phủ Thái Bình quản 3 huyện: Đông Quan, Thụy Anh, Thanh Lan và phân phủ Thái Bình quản 2 huyện: Quỳnh Côi và Phụ Dực.

Trước khi thành lập tỉnh, vùng đất Thái Bình ngày nay thuộc trấn Sơn Nam

Hạ. Đến năm 1831, bỏ trấn thành lập tỉnh thì phủ Tiên Hưng gồm các huyện Thần Khê, Diên Hà, Hưng Nhân và Thanh Quan thuộc tỉnh Hưng Yên. Phủ Kiến Xương, phủ Thái Bình thuộc về tỉnh Nam Định. Vào thời kỳ ấy, phủ Kiến Xương gồm các huyện Thư Trì, Vũ Tiên, Chân Định (Trực Định) và Tiên Hải; phủ Thái Bình gồm các huyện Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thụy Anh và Đông Quan.

Ngày 21/3/1890, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập tỉnh Thái Bình. Điều 1 của nghị định này nêu rõ: “Nay thành lập lấy tên là Thái Bình một tỉnh mới gồm phủ và phân phủ Thái Bình và phủ Kiến Xương tách ra từ tỉnh Nam Định và huyện Thần Khê tách khỏi tỉnh Hưng Yên sẽ sáp nhập lại về hành chính vào phủ Thái Bình...”.

Điều 2 của nghị định nêu rõ: “Tỉnh lỵ Thái Bình sẽ lập ở phủ Kiến Xương trên sông Trà Lý...”.

Như vậy, vào thời điểm thành lập tỉnh Thái Bình (21/3/1890), hai huyện Diên Hà và Hưng Nhân (Hưng Hà ngày nay) vẫn thuộc tỉnh Hưng Yên. Cũng vào thời điểm đó tỉnh lỵ Thái Bình có tên Kiến Xương.

Ngày 28/11/1894, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định đưa phủ Tiên Hưng về tỉnh Thái Bình (huyện Tiên Lữ vốn thuộc phủ Tiên Hưng nhập vào phủ Khoái Châu thuộc tỉnh Hưng Yên). Hai huyện Diên Hà

và Hưng Nhân lập thành phủ Tiên Hưng được cắt về tỉnh Thái Bình.

Ngày 7/12/1895, Thống sứ Bắc Kỳ đã ký nghị định thành lập thị xã Thái Bình. Thị xã Thái Bình khi ấy chỉ gồm những phố quanh thành, đặt tiền đề cho thành phố Thái Bình được mở mang như ngày nay.

Thái Bình từ tên gọi một phủ đến tỉnh và thành phố là cả một quá trình hội tụ, hợp cư, chinh phục, cải tạo và khai thác tài nguyên của vùng đất này. Truyền thống quật cường trong sản xuất và chiến đấu đã được in đậm trong các trang sử của dân tộc Việt Nam. Đó cũng là quá trình tạo lập và bồi đắp nền văn hóa, văn minh nông nghiệp mang những sắc thái riêng của Thái Bình.

Hàng ngàn năm về trước, vùng đất được đặt tên Thái Bình có sức hút mạnh mẽ các luồng cư dân bốn phương đổ về khai phá và đất Thái Bình trở thành một bình chứa các sắc thái văn hóa bốn phương. Khi cư dân Thái Bình ngày một đông đúc thêm, quai đê lấn biển mở làng lập ấp không đáp ứng được nhu cầu sinh tồn và phát triển, người Thái Bình lại tìm đường ra đi làm ăn, sinh sống ở bốn phương. Thế là, Thái Bình vừa là một bình chứa vừa là một máy phát về văn hóa, văn minh của nước Nam.

Lại cũng cần phải thấy rằng, đất đai, làng xã của tỉnh Thái Bình đã cơ bản ổn định vào thời Lý - Trần. Huyện Tiên Hải

được thành lập vào năm 1828, là hệ quả của công cuộc đại khẩn hoang do Nguyễn Công Trứ tổ chức, nhưng không phải vào thời điểm đó đất đai và cư dân Tiên Hải mới hình thành mà một bộ phận đáng kể làng xã của huyện Tiên Hải đã có từ nhiều trăm năm trước.

Xưa và nay, khi điểm đến truyền thống của Thái Bình, người ta thường thiên về nhấn mạnh các truyền thống quật cường, quả cảm, giỏi thâm canh lúa, hiểu học thành danh, sáng rõ tới chèo... mà dường như ít ai chú ý đến Thái Bình còn là đất phát đế vương.

Vào giữa thiên niên kỷ thứ nhất, Lý Bí (còn gọi là Lý Bôn) đã quật khởi đánh đuổi giặc Lương khai vương xưng đế lập lên nhà nước Vạn Xuân. Những thần tích, thần phả, những di sản Hán Nôm trên bia đá, chuông đồng còn lưu ở các đền, miếu, đình, chùa thờ Lý Bí, thờ vợ ông (Hoàng hậu Đỗ Thị Khương) và các tướng lĩnh của ông đã từng gọi mở cho nhiều luận định Lý Bí quê ở Thái Bình.

Vùng đất Ngự Thiên - Long Hưng, nay thuộc Hưng Hà vốn là nơi phát nghiệp, giữ nghiệp, hưng nghiệp của nhà Trần. Sử xanh còn đỏ, lừng lẫy, tôn miếu còn đây. Tổ tiên nhà Trần làm nghề đánh cá. Những người con tộc Trần có công mở nghiệp và các vị vua đầu triều Trần đã sống trọn tâm thức sống ngâm da, chết ngâm xương ở đất Long Hưng. Lừng mộ thờ Thái sư Trần Thủ Độ và Linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung ở làng Phù Ngự, nay thuộc địa phận xã Liên Hiệp và lừng lẫy các vị vua Trần tại Tam Đường, nay thuộc xã Tiến Đức (Hưng Hà) là những minh chứng hiển hiện về Thái Bình với sự nghiệp thời Trần.

Do chung đức khí thiêng sông biển, Thái Bình thời nào cũng xuất hiện những anh hùng hào kiệt mà có lẽ nổi trội nhất là vào thời Lê sơ và Lê Trung hưng (từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII). Dàng dặc những danh nhân đất Việt, những nhà khoa bảng thời Lê có quê ở Thái Bình đã làm sáng thêm bầu trời văn hiến Việt Nam như Quách Đình Bảo, Quách Hữu Nghiêm, Nguyễn Bảo, Nguyễn Tông Quai, Lê Quý Đôn... mệnh mạch đó được tạo thành dòng chảy văn chương, khoa bảng trong nhiều làng xã, nhiều dòng họ ở Thái Bình. Thái Bình còn là quê hương của những vị thủ lĩnh kiệt kiệt trong các phong trào nông dân khởi nghĩa, tiêu biểu như Hoàng Công Chất (? - 1767), Phan Bá Vành (? - 1827).

Lại nữa, Thái Bình cũng còn là nơi “đất lành chim đậu”. Hai đại thi hào của dân tộc là Nguyễn Trãi và Nguyễn Du đều là giai tể của Thái Bình. Nguyễn Công Trứ vốn sinh ra từ Thái Bình, ở tuổi ấu thơ từng thấm đẫm hơi thở của đất này mà nuôi hoài bão “phải có danh gì với núi sông” và ông đã trả nghĩa sinh thành với Thái Bình bằng việc tổ chức cuộc đại khẩn hoang lập ra huyện Tiên Hải. Và, cũng cần thấy thêm là từ xưa đến nay đã có biết bao bậc “tao nhân mạt khách” đã nhờ những năm tháng tâm mình ở đồng đất Thái Bình mà có công danh sự nghiệp để đời.

Khi Pháp xâm lược Việt Nam, người Thái Bình quật khởi Cần Vương chống Pháp và đó là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc ra đời tỉnh Thái Bình. Ý chí quả cảm, quật cường của người Thái Bình được hun đúc từ ngàn xưa, được tôi luyện thêm từ sau khi thành lập tỉnh, để rồi Thái Bình lập tiếp những dấu son từ buổi đầu dựng Đảng đến kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đang lập tiếp những dấu son trong thời kỳ đổi mới.



Nông dân Lô Giang

Làm giàu từ hồng xiêm

■ TUYẾT PHƯƠNG

Xã Lô Giang (Đông Hưng) từ lâu nổi tiếng với cây đặc sản hồng xiêm nhót, sản phẩm OCOP 3 sao của địa phương, cây sai quả, quả vỏ mỏng, vị ngọt thơm, được trồng ở khắp các vườn, đất ruộng chuyển đổi của các gia đình. Trồng hồng xiêm không chỉ góp phần gìn giữ, bảo tồn được giống hồng xiêm cổ mà còn mang lại giá trị kinh tế cao cho nhiều gia đình.

Vườn hồng xiêm của gia đình ông Lương Văn Huấn, thôn Hoàng Nông thời điểm này đang sai quả, đến kỳ cho thu hoạch. Trước đây, gia đình ông Huấn cấy lúa nhưng do hiệu quả không cao nên đã mạnh dạn chuyển đổi hơn 9 sào ruộng sang trồng hồng xiêm. Đến nay, ông đã mở rộng diện tích 2,1 mẫu đất ruộng trồng giống hồng xiêm nhót từ 15 - 40 năm tuổi. Ông Huấn cho biết: Hồng xiêm là cây ăn quả đặc sản lâu đời của xã Lô Giang, phù hợp với chất đất thịt và điều kiện canh tác tại địa phương. Từ ngày chuyển đổi đất cấy lúa sang trồng hồng xiêm, tôi đã tìm hiểu, nghiên cứu, tích lũy kiến thức để chiết cành, uơm cây, chăm bón để hồng xiêm sai quả. Hồng xiêm cho thu hoạch từ tháng 11 âm lịch năm trước đến tháng 6 âm lịch năm sau. Loại cây này giống trồng càng lâu, tán càng nhiều, năng suất càng cao vì thế phải cắt bỏ không để những cành vượt, cành vườn tự do sau khi thu hoạch quả. So với hồng xiêm truyền thống thì hồng xiêm nhót Lô Giang tuy quả nhỏ nhưng mọng nước, thịt mịn, vị thanh ngọt, hương thơm nên được người tiêu dùng ưa chuộng.

Bình quân mỗi cây hồng xiêm ông Huấn thu hoạch được 2 - 3 tạ quả/vụ, mỗi năm thu được trên 30 tấn quả, với giá bán từ 15.000 - 30.000 đồng/kg ông thu về hàng trăm triệu đồng. Bắt đầu vào vụ, ông Huấn thuê thêm 1 - 2 người thu hoạch

cùng để kịp bán quả cho thương lái.

Từ trồng vài cây hồng xiêm trong vườn, bà Cao Thị Nhan, thôn Hoàng Nông đã mạnh dạn chuyển đổi hơn 4 sào ruộng cấy lúa kém hiệu quả sang trồng hồng

xiêm nhót. Bà Nhan chia sẻ: Trồng hồng xiêm không khó, chỉ vất vả vụ đầu tiên vun đất thành từng khóm, khi trồng cây to đến đâu vun gốc đến đấy, bấm ngọn để cây phát triển cành bên, chăm bón để

cây không sâu bệnh, ra quả đúng vụ thu hoạch, những vụ sau chỉ cần tưới nước, bón phân hàng tháng là cây cho quả, trồng càng lâu năm cây càng xanh tốt. So với cấy lúa thì trồng hồng xiêm không tốn quá nhiều chi phí sản xuất, không đòi hỏi công chăm sóc, cho năng suất cao, hiệu quả hơn nhiều lần. Trung bình mỗi năm vườn hồng xiêm của gia đình tôi chỉ tốn 3 - 4 triệu đồng tiền phân bón, thu hoạch hơn 4 tấn quả/vụ, thu về 80 - 90 triệu đồng/vụ. Từ khi hồng xiêm nhót Lô Giang đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, nhiều người biết đến, nhu cầu tăng cao nên tôi thu hoạch đến đâu bán hết đến đó, thương lái tự tìm đến tận vườn mua, tôi cũng không cần phải đem ra chợ bán lẻ như trước nữa. Trồng hồng xiêm gần 20 năm, tôi rất chú trọng khâu chăm sóc theo đúng hướng dẫn của HTX Hồng xiêm nhót Lô Giang để cây sai quả, quả ngọt thơm, bán được giá và luôn xứng tầm là cây đặc sản của địa phương.

Giá trị kinh tế do cây hồng xiêm mang lại gấp nhiều lần cấy lúa, nắm bắt cơ hội nhiều nông dân xã Lô Giang chọn cây đầu dòng, chiết cành, chuyển đổi diện tích cấy lúa kém hiệu quả để trồng. Từ khi chuyển đổi sang trồng cây hồng xiêm, gia đình ông Huấn, bà Nhan nói riêng và nhiều hộ khác trong xã đã có thu nhập cao, ổn định, đã xây dựng được nhà cửa khang trang, đầu tư cho con cái ăn học. Không chỉ vươn lên làm giàu từ cây hồng xiêm, các hộ nông dân còn góp phần bảo tồn và xây dựng thương hiệu cho đặc sản hồng xiêm Lô Giang. Ông Vũ Việt Hùng, Chủ tịch Hội Nông dân xã, Giám đốc HTX Hồng xiêm nhót Lô Giang cho biết: Xã Lô Giang hiện có trên 30ha trồng hồng xiêm nhót, nhiều nhất ở thôn Hoàng Nông và Phú Nông, là cây ăn quả chủ lực của xã, cho thu hoạch một vụ/năm kéo dài từ 6 - 7 tháng. Nhờ trồng hồng xiêm, đặc biệt từ khi hồng xiêm đạt sản phẩm OCOP 3 sao, loại cây này đã trở thành cây làm giàu của nhiều hộ dân nơi đây. Hộ trồng ít cũng thu 30 - 40 triệu đồng/năm, hộ trồng nhiều thu vài trăm triệu đồng/năm. Hồng xiêm nhót Lô Giang được chăm sóc theo tiêu chuẩn OCOP nên luôn cho quả mọng, ngon, ngọt, theo chân thương lái đi khắp các tỉnh, thành phố phía Bắc, được người tiêu dùng ưa chuộng.



Hồng xiêm nhót Lô Giang quả nhỏ nhưng sai quả, mọng nước, thịt mịn, vị thanh ngọt.



Thái Bình từng vẫn được tôn xưng là đất chèo. Theo kết quả điền dã của các nhà nghiên cứu, vào nửa đầu thế kỷ XX, hầu khắp các phủ, huyện ở Thái Bình đều có các gánh chèo với quy mô lớn, nhỏ khác nhau.

Có thể hiểu “gánh chèo” là thuật ngữ dùng để chỉ một nhóm người làm nghề chèo do một người đứng ra tổ chức và duy trì hoạt động thường gọi là ông trùm chèo. Trong dân gian từng đã được gọi là phường, gánh, ban, hội, tổ, đội... theo cách gọi của mỗi địa phương, trong đó phường hoặc gánh là cách gọi khá phổ biến. Khá nhiều ý kiến đã lý giải việc gọi tên gánh chèo là bởi khi đi diễn, mọi người thường phải gánh đồ nghề đi theo. Gọi là phường chèo là cách gọi chung cho một nhóm người làm nghề chèo cũng như phường thợ, phường chài, phường buôn, phường kèn... Gọi là hội chèo là do phải kê khai theo mẫu biểu của nhà chức trách đương thời yêu cầu. Với những gánh chèo lớn đi hành nghề xa hoặc gần thường có những khoản lệ (quy ước) riêng. “Thương hiệu” của mỗi gánh thường được tạo ra từ những tích trò gắn với tên tuổi của ông trùm hoặc của người sắm vai có tài đã tạo được dấu ấn riêng về lối hát, lối diễn. Gánh chèo được gọi là mạnh phải có được cặp đào kép và một hệ hát hay diễn giỏi. Theo thuật ngữ dân gian thì “hát” bao gồm cả “diễn”. Nói là đi xem hát có nghĩa là xem diễn, nói là đi hát đám tức là đi diễn ở nơi có đám.

Kết quả sưu tầm, điền dã vốn chèo cổ ở Thái Bình của các nhà nghiên cứu cho thấy, trước Cách mạng Tháng Tám 1945, ở Thái Bình có tới 46 gánh chèo từng hành nghề trong và ngoài tỉnh, mưu sinh bằng nghề chèo. Các đơn vị này được phân bố trên địa bàn tỉnh như sau: Vũ Thư 13; Đông Hưng 9; Hưng Hà 8; Kiến Xương 6; Thái Thụy 4; thành phố Thái Bình 4; Quỳnh Phụ 2. Theo xu hướng chung thì mỗi ông trùm đứng ra lập gánh chèo ban đầu chỉ tập hợp được đám bảy đào kép tập những trò nhỏ để diễn tại làng sau có điều kiện quy tụ được lực lượng, tập thêm tích trò mới, khi gánh hát đã có tiếng tăm rồi thì các hội làng trong tổng, trong huyện mời đến diễn và đi ra ngoài phủ, huyện, ngoài tỉnh để hành nghề. Các gánh chèo lớn thường có “đất diễn” riêng ở một số hội làng trong và ngoài tỉnh. Ví như các gánh chèo thuộc vùng chèo Sáo Đền thường hành nghề ở các hội Sáo Đền, hội chùa Keo, hội Lơ, hội Lạng, hội chùa Múa... là những hội lớn, nay thuộc địa phận huyện Vũ Thư. Các gánh chèo thuộc vùng chèo Hà thường hành nghề ở hội làng Dương Xá, hội làng Hối... nay thuộc địa phận huyện Hưng Hà. Các gánh chèo ở Kiến Xương thường bám trụ ở hội đền Đồng Xâm, hội làng Vũ Lăng, hội làng Lại Trì, hội làng Thượng Phúc, hội đền Mộ Đạo... Các gánh chèo thuộc vùng chèo Khuốc cũng từ đất diễn của hội làng mình và các hội làng trong tổng, trong huyện rồi dần dà vươn ra các hội lớn có thể hát vài ba đêm liền ở ngoài phủ, huyện như hội làng Miên, hội làng Lộng Khê, hội làng Phụng Công, hội đền Đồng Bằng, nay thuộc địa phận huyện Quỳnh Phụ... Một số gánh hát có danh tiếng ở Thái Bình từng đã đi diễn dài ngày ở tỉnh ngoài. Các gánh ở vùng Hà Xá (Hưng Hà) thường sang diễn ở Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng. Các gánh ở vùng Sáo Đền (Vũ Thư) thường sang diễn ở Nam Định, Ninh

Tìm lại dấu ấn CÁC GÁNH CHÈO XƯA

■ Thạc sĩ NGUYỄN TÔ LỊCH
(Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình)

Bình, Thanh Hóa, có khi đi tận Hà Đông, Sơn Tây, Móng Cái... Các gánh chèo làng Khuốc từng đã ghi dấu ấn ở nhiều nơi như Hà Nội, Hà Đông, Bắc Ninh, Hải Phòng, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hòa Bình, có gánh đã từng diễn nhiều đêm tại rạp Sân Nhìen Đài ở Hà Nội...

Về quy mô tổ chức và cung cách hành nghề của mỗi gánh một khác. Có gánh khi mới lập ra thì ông trùm lo toàn bộ chi phí mời thầy dạy, nuôi mọi người ăn tập, y trang, đạo cụ của vai nào người ấy phải tự lo sắm. Khi đi đám có thu được đồng nào thì trừ chi phí lát vật đọc đường, còn lại ông trùm chia hết cho mọi người. Cũng có khá nhiều gánh hoạt động mang tính gia đình, tài tử, ăn cơm nhà đến tập, ông trùm lo nước uống, thuốc hút, thi thoảng có nôi cháo, nôi chè bồi dưỡng, tiền thết đãi thầy dạy do ông trùm lo, khi đi đám có tiền thì trừ hoặc không trừ cũng không sao.

Về hóa trang, các nghệ nhân thường dùng phấn tọng là đất sét trắng giã nhỏ, rây lấy bột hoặc quấy thành nước, lọc kỹ phơi khô thành bột mịn, bôi môi, xoa má bằng nước lá một vài loại cây thơm nấu lên gọi là nước liên chi hay giấy điều thấm ẩm. Về ánh sáng đêm diễn, ở đám ít người thường chỉ có vài đĩa đèn dầu lạc, ở sân đình đêm hội với đông người xem thường có một số cây đuốc, cây nến lớn đã ngâm muối lâu ngày để cháy chậm, khi khá giá thì dùng vài cây đèn dầu hỏa... Sân khấu biểu diễn của hầu hết các gánh hát xưa thường là chiếu trải trước sân, người xem bao quanh ba mặt, không có phong cảnh trang trí. Đó là điều khác biệt nhất giữa chèo dân gian với chèo hiện đại.

Vào những thập niên đầu thế kỷ XX, ngoài ba làng chèo nổi tiếng là Hà Xá, Khuốc, Sáo Đền với những gánh chèo

truyền đời, còn có các gánh chèo được dân gian truyền tụng như: Tống Văn, Bồ Xuyên, Lạc Đạo, Kỳ Bá, Đoan Túc, nay thuộc thành phố Thái Bình. Thanh Nê, An Cờ, Đồng Xâm, Thượng Phúc, Luật Nội, Luật Ngoại, Đồng Vàng, Động Trung, nay thuộc huyện Kiến Xương. Thuận An, Kiều Thần, Nguyệt Lăng, Đồng Đại, La Uyên, Huyền Sỹ, nay thuộc huyện Vũ Thư. Thượng Liệt, Thượng Tâm, Lịch Động, Nguyễn Xá, Tăng, Phạm, Khuốc, Tuộc..., nay thuộc huyện Đông Hưng. Các xã Thụy Hà, Thụy Phong, Thụy Hồng, Thái Giang, Thái Sơn, Thái Phúc của huyện Thái Thụy. Các xã An Lễ, An Vũ, Quỳnh Hải của huyện Quỳnh Phụ...

Vào những năm thuộc nửa đầu thế kỷ XX các gánh hát muốn hành nghề kiếm sống được phải diễn cả chèo lẫn tuồng. Theo yêu cầu của người xem ở nơi gánh hát đến, các nghệ nhân thường “lấy” ra những tích ngắn (nay thường gọi là trích đoạn) như Thị Mầu lên chùa, Sứ Vân giả dại, Phù thủ Cô đồng, Thầy bói... Trong một gánh hát thường có người tinh về hát chèo, có người sành về hát tuồng hoặc thiện nghệ sắm một số vai chèo, vai tuồng nào đó để rồi xem diễn xong cả làng nhớ mãi, làng nọ kháo nhau với làng kia, lần sau khi làng kéo đám lại nhớ tìm đến mời gánh hát. Thường thì gánh hát nhỏ có khoảng 7 - 8 người, gánh hát lớn có khoảng 12 - 15 người. Ở thời điểm ăn ra làm lên nhất thì gánh hát của cụ Tổng Tổ ở làng Sáo Đền có tới hơn 20 người. Phần nhiều các gánh có cả nam và nữ nhưng cũng có gánh chỉ toàn nam. Các đóng mảy râu phải phân chia nhau sắm đủ loại vai từ kép đến lão, từ đào đến mục, chẳng kể chín, lệch, ngang hay chua, ngọt, điên; người có khiếu bông lòn thì sắm vai hề. Sở dĩ có gánh chèo toàn nam giới là vì ông

trùm muốn giữ cho mình, tránh bị mang tiếng với vợ con và làng xã nên không kén nữ vào gánh, cũng bởi đi diễn xa hàng mấy tháng mới về, đàn bà con gái đi cùng thì không tiện...

Thông thường các đào, kép tham gia gánh hát vẫn là “dĩ nông vi bản”. Vào mùa vụ họ thường ở quê lo cấy gặt. Mặt khác, đa phần các làng vào đám thường là vào những ngày nông nhàn theo chu trình của hai vụ lúa chiêm, mùa. Khi công việc đồng áng xong, được ông trùm báo là cùng nhau tụ tập, tập luyện qua loa, thống nhất lịch trình rồi lên đường. Nhiều khi đi dọc đường vừa đi vừa tập. Thường thì đêm diễn trò cũ, ngày tranh thủ tập trò mới cho vốn liếng của gánh ngày thêm phong phú. Khi đi diễn, các thành viên trong gánh thường phải tay xách nách mang, ngoài tư trang cá nhân còn phải mang theo trang phục, nhạc cụ, đạo cụ, phong màn của gánh đi cùng. Ngoài ra còn linh kinh đủ thứ phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày như trâu cau, thuốc Lào, rượu trắng, cũng có khi phải mang theo cả gạo, thức ăn khô như vừng, lạc, mắm muối đi cùng để giảm bớt được chi tiêu ở nơi đất khách.

Ngoài đi hát ở các hội làng, các gánh hát còn thường được mời đến phục vụ các đám tang của những gia đình khá giả để thực hiện các nghi thức chiêu linh, dẫn hồn, hát múa khai quan, yểm huyết, kể thập ân, chèo đồ. Nhà giàu có thường làm ma đến vài ba ngày, chật ních người trong làng ngoài xã kéo nhau đến xem.

Từ khi xảy ra nạn đói năm 1945, hầu hết các làng quê ở trong và ngoài tỉnh không có điều kiện để mở hội làng. Các gánh chèo không hành nghề được và tự tan dần.



Bảo tồn nghệ thuật tại nhà thờ tổ chèo làng Khuốc (Đông Hưng).

Ảnh: TÚ ANH



PHẬT QUANG THIÊN TỰ

Điểm đến đầu xuân

■ TIẾN ĐẠT - NGUYỄN TRIỆU

Phật Quang Thiên Tự (tên thường gọi chùa Giường), xã Vũ Phúc (thành phố Thái Bình) được phục dựng năm 2024, trở thành điểm đến tâm linh thu hút đông đảo du khách trong, ngoài tỉnh tham quan, văn cảnh dịp đầu xuân.

Chùa Giường mang dấu ấn kiến trúc kết hợp giữa Việt Nam và Nhật Bản. Không gian thiên định rộng mở, tận dụng ánh sáng tự nhiên và các yếu tố phong thủy để tạo sự thư thái. Không gian trong chùa luôn tĩnh lặng, thanh bình với những tiếng chuông chùa vang vọng, tạo nên bầu không khí linh thiêng, giúp du khách tìm thấy sự thanh thản trong tâm hồn. Phía trong chùa, tượng Phật A Di Đà uy nghiêm, cùng các bức tranh tường miêu tả các câu chuyện Phật giáo, khiến cho không gian thêm phần sâu sắc và mang đậm nét tín ngưỡng Phật giáo.

Đại đức Thích Thiên Ân, trụ trì chùa Giường cho biết: Cổng chùa được xây dựng theo phong cách "Torii" - cổng chùa Nhật Bản, tạo ấn tượng ngay từ khi đặt chân đến chùa. Chánh điện của chùa được thiết kế với những đường nét tinh xảo, mang nét thanh thoát của kiến trúc Nhật Bản, kết hợp với mái cong truyền thống của chùa Việt Nam. Phật tử có thể đến tu tập tại vườn thiền với nhiều cây xanh mát, đá, cát mang lại không gian thiên định và an lạc. Chùa đang trong quá trình phục dựng nhiều tượng Phật với mong muốn tạo nên không gian linh thiêng cho Phật tử đến lễ bái.

Ông Hoàng Đình Doãn, Bí thư Chi bộ thôn Cự Phú, xã Vũ Phúc cho biết: Phật Quang Thiên Tự có lịch sử hơn 400 năm, chùa cổ được xây dựng từ thời Trần. Ngày



Du khách đến tham quan, lễ Phật tại chùa Giường dịp đầu xuân.

2/2/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc giao đất cho chùa Giường tại xã Vũ Phúc để tiến hành trùng tu và xây dựng lại với tổng diện tích 7.975,3m². Việc phục dựng Phật Quang Thiên Tự nhận được sự đồng thuận cao từ người dân trong xã. Từ khi chùa được phục dựng, nhân dân rất phấn khởi, coi đây là điểm sinh hoạt văn hóa tâm linh.

Ông Hoàng Văn Đình, thôn Cự Phú chia sẻ: Chúng tôi rất phấn khởi khi chùa Giường được phục dựng. Bà con trong

thôn cùng chung tay đóng góp, quyết tâm xây dựng chùa khang trang để khách thập phương có nơi chiêm bái và tham quan. Sau tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, nhân dân cất cử nhau ra xây dựng, mỗi người một việc quyết tâm phục dựng ngôi chùa đẹp nhất. Các hộ có ruộng xung quanh chùa cũng bảo nhau vệ sinh môi trường xung quanh, mua các loại hoa, cây cảnh nhỏ đến trồng trong khuôn viên chùa nên diện mạo chùa mặc dù đang trong quá trình xây dựng nhưng đã rất đẹp và thu

hút đông đảo du khách từ nhiều nơi đến văn cảnh chùa.

Cũng bày tỏ niềm vui khi chùa Giường được phục dựng, bà Tống Thị Hoa, thôn Cự Phú cho hay: Từ ngày chùa khánh thành, tôi thường xuyên đến đây quét dọn, giữ gìn vệ sinh để chùa luôn sạch sẽ, thu hút khách du lịch.

Chị Vũ Thị Minh Nguyệt, thành phố Thái Bình chia sẻ: Tôi thấy trên mạng nhiều bạn trẻ đi nhiều nên quyết định ghé thăm. Không gian chùa rất đẹp, mang phong cách mới lạ, chùa lại tọa lạc giữa khung cảnh đồng quê yên bình, giúp tâm hồn tôi cảm thấy thư thái và nhẹ nhàng.

Chị Hà Thị Thu Phương, tỉnh Hà Nam cho biết: Gia đình tôi thường hay đi lễ chùa đầu năm, thông qua mạng xã hội tôi biết đến chùa Giường rất đẹp và đã sắp xếp công việc để gia đình đến tham quan, văn cảnh chùa vào cuối tuần.

Từ đầu năm đến nay lượng khách về chùa Giường tăng cao, có ngày chùa đón từ 15 - 20 đoàn với khoảng hơn 200 khách trong, ngoài tỉnh đến tham quan, bái Phật và chụp ảnh lưu niệm. Để bảo đảm an ninh trật tự trong những ngày lễ, tết, cấp ủy, chính quyền địa phương cùng các ban, ngành, đoàn thể xã Vũ Phúc đã quan tâm chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh trật tự, thường xuyên bố trí lực lượng an ninh cơ sở để bảo đảm du khách du xuân an toàn. Ông Hoàng Văn Đức, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Vũ Phúc cho biết: Việc khôi phục và bảo tồn chùa Giường không chỉ thể hiện sự trân trọng giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương mà còn khẳng định tinh thần đoàn kết của người dân thôn Cự Phú trong việc bảo tồn di sản, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch xã Vũ Phúc nói riêng, thành phố Thái Bình nói chung.

THÀNH PHỐ Tích cực triển khai các giải pháp ôn thi cho học sinh cuối cấp

■ LƯU NGẮN

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm (Thông tư 29) được áp dụng ngay trong học kỳ II năm học 2024 - 2025, trong khi kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT đang đến gần càng gây nhiều lo lắng cho học sinh, phụ huynh. Để giữ vững kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT và THPT chuyên, các trường THCS, Tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố Thái Bình đã tuyên truyền, động viên tập thể cán bộ, giáo viên đồng thuận tiếp tục duy trì việc ôn tập cho học sinh cuối cấp với tinh thần trách nhiệm cao nhất.



Trường THCS Trần Lâm hiện có 4 lớp với 205 học sinh khối 9.

Xác định việc tổ chức ôn thi cho học sinh cuối cấp thuộc trách nhiệm của nhà trường, được đưa vào kế hoạch giáo dục để thực hiện, tuyệt đối không để tình trạng ngừng dạy thêm trong nhà trường mà buông lỏng việc hỗ trợ học sinh học tập, ôn thi, Trường THCS Trần Lâm đã triển khai nhiều giải pháp quan trọng nhằm giữ ổn định chất lượng giáo dục. Bà Trần Linh Hoa, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: Toàn trường hiện có 4 lớp với 205 học sinh khối 9. Nhà trường yêu cầu giáo viên phải kết hợp giữa việc

giảng dạy trên lớp với giao nhiệm vụ học tập tại nhà, tận dụng tối đa thời gian để kiểm tra việc tự học của học sinh ở nhà. Đồng thời, tạo lập các nhóm zalo để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh nhằm cùng phối hợp kiểm tra, nhắc nhở. Đối với việc ôn thi cho học sinh khối 9 vào buổi chiều, nhà trường hiện đang duy trì ôn tập 2 tiết/môn/tuần trên cơ sở đơn đăng ký học thêm của học sinh và không thu tiền.

Nhận định tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên là yếu tố quan trọng để

thực hiện Thông tư 29 nghiêm túc, bảo đảm chất lượng dạy học, Trường THCS Minh Thành đang chỉ đạo nâng cao chất lượng chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học để việc học tập của học sinh không phụ thuộc vào việc dạy thêm, học thêm mà vẫn bảo đảm chất lượng, công tác ôn tập cho học sinh cuối cấp đạt hiệu quả tốt. Ông Trần Xuân Mạnh, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: Trường đang tổ chức cho các em ôn thi đúng như tinh thần chỉ đạo của Thông tư 29, đó là ôn 2 tiết/môn/tuần trên tinh

thần tự nguyện. Đồng thời, động viên giáo viên, tổ chuyên môn tận dụng giờ dạy chính khóa để cô đọng kiến thức, dành thời gian để học sinh khối 9 ôn thi. Đối với học sinh khối 6, 7, 8, yêu cầu giáo viên hướng dẫn cho học sinh tự học, tự khai thác nguồn học liệu sẵn có trên cơ sở định hướng có chọn lọc của giáo viên. Chia sẻ về nguồn kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy ôn thi vào buổi chiều cho học sinh khối 9, ông Trần Xuân Mạnh cho biết, nhà trường sẽ cân đối nguồn kinh phí chi thường xuyên để hỗ trợ giáo viên trong mức độ điều kiện cho phép.

Đối với học sinh lớp 9, năm nay là năm đầu tiên các em thi theo chương trình mới, trong đó môn Ngữ văn hoàn toàn không sử dụng ngữ liệu sách giáo khoa trong đề thi. Do đó, việc tổ chức ôn tập cho các em rất cần thiết. Các trường THCS, Tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố yêu cầu giáo viên bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý, khoa học để có thể truyền đạt trọn vẹn kiến thức trong 45 phút/tiết học cho học sinh, đồng thời tăng cường kiểm tra đánh giá, cụ thể hóa những kiến thức trọng tâm, đặt ra các yêu cầu cần đạt để học sinh có lộ trình học tập rõ ràng, giúp các em tự chủ hơn trong việc học.

Là giáo viên hiện đang có con học lớp 9, chuẩn bị thi tuyển sinh lớp 10 THPT, anh Nguyễn Thành Vinh, xã Đông Hòa chia sẻ: Tôi thấy chưa khi nào việc quản lý dạy thêm, học thêm lại ráo riết như lần này. Bởi ngoài Thông tư 29, Thủ tướng Chính phủ còn ban hành công điện nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động dạy thêm, học thêm. Thông tư 29 buộc các nhà trường phải xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, toàn diện, phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, để học sinh được tiếp cận với nhiều phương pháp học, được lựa chọn thầy cô mà mình thấy phù hợp. Thông tư mới cũng buộc các thầy cô phải nỗ lực, đổi mới phương pháp, nâng cao kỹ năng giảng dạy, hướng tới một nền giáo dục tiên tiến.

Ông Vũ Giang Lâm, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố cho biết: Phòng chỉ đạo các nhà trường nâng cao chất lượng các giờ học chính khóa để truyền đạt trọn vẹn kiến thức trong mỗi tiết học cho học sinh, đồng thời nâng cao khả năng tự học để các em quản lý, sử dụng hiệu quả thời gian tự học ở nhà từ đó nâng cao chất lượng học tập để phục vụ các kỳ kiểm tra, thi chuyển cấp.

Được kỳ vọng sẽ là bước tiến quan trọng để hướng tới một nền giáo dục công bằng, thực chất và hiệu quả hơn, việc triển khai thực hiện Thông tư 29 đang được ngành giáo dục thành phố quán triệt thực hiện trên tinh thần nghiêm túc, đổi mới, sáng tạo, chấn chỉnh và minh bạch hóa hoạt động dạy thêm, học thêm.





“DỤNG DƯỢC NHƯ DỤNG BÌNH” BẠN HÃY HIỂU KỸ ĐỂ DÙNG THUỐC CHỮA BỆNH

(Tiếp theo số 895, ngày 23/2 và hết)

■ *Bác sĩ* BÙI VŨ KHÚC



Ảnh minh họa

a- Ngày nay thầy thuốc dụng dược (kê đơn chỉ định thuốc)

- Với điều kiện khám bệnh ở bệnh viện, đặc biệt là tuyến trên luôn quá tải như hiện nay, thì không thể đòi hỏi việc hỏi sâu khám kỹ từ phía thầy thuốc được. Bác sĩ nghe bệnh nhân kể lể dài dòng thì sốt ruột, bệnh nhân chờ lâu thì bức xúc. Cơ bản là căn cứ các kết quả cận lâm sàng để ra y lệnh.

- Thuốc bảo hiểm thì có hạn định, kê đơn mua thuốc ngoài, giá đắt thì bệnh nhân kêu ca, cho nên chất lượng khám chữa bệnh không được như mong muốn là điều tất yếu.

- Tuy nhiên, với thầy thuốc giỏi và có tâm sẽ luôn luôn tìm ra phương án ổn nhất giúp cho bệnh nhân có được kết quả điều trị tốt. Thầy thuốc có tâm, không chỉ khám bệnh, kê đơn cho xong việc mà còn đau đầu nhiều điều:

+ Bệnh nhân ở xa đi lại khó khăn, mệt mỏi, tốn kém, nên chỉ định đối xử thế nào?

+ Bệnh nhân nghèo, kê thuốc quá đắt tiền, nên cân nhắc ra sao?

+ Bệnh nhân mắc nhiều bệnh cùng lúc, phải dẫn đo phối hợp thuốc, dùng thủ thuật gì?

+ Bệnh nhân đã quen thuốc, nhờn thuốc, cần thay đổi sao cho hiệu quả?

+ Và ...v.v..

b- Khi bệnh nhân dụng dược

- Không có gì tốt bằng ta phải đi khám bệnh, phải hỏi kỹ để biết rõ bệnh của ta, ta phải hiểu rõ thuốc ta dùng, ta phải biết

lắng nghe cơ thể của chính mình để mà theo thầy, để mà dùng thuốc.

- Rất nhiều bệnh nhân bị bệnh mãn tính, bệnh nền (ví dụ như: bệnh tim mạch, huyết áp, xương khớp, tiểu đường, parkinson...). Những bệnh nhân này họ thuộc hơn cả bác sĩ, về tên thuốc, hàm lượng, cách sử dụng, tác dụng phụ, cần thì họ sẵn sàng tư vấn bác sĩ... và họ tuân thủ uống thuốc đúng cách, đúng liều, đúng giờ; họ thường nói vui với nhau là, suốt ngày chỉ có mỗi việc uống thuốc mà

mãi. Vậy nên chất lượng điều trị bệnh của họ rất hiệu quả và ổn định.

- Tuy nhiên, cũng có bệnh nhân đại khái đến mức, tất cả các loại thuốc uống trong ngày họ cho hết vào vạm tay rồi hất thẳng vào miệng và uống nước nuốt chửng; họ cho rằng đằng nào mà chẳng vào ruột, chia bữa làm gì cho cách rách sốt ruột.

Vậy nên chất lượng điều trị kém, hoặc dẫn tới những biến chứng mà không hề rõ nguyên nhân.

- Nếu ta biết kết hợp tốt giữa thầy thuốc và bệnh nhân để cùng điều chỉnh việc chữa bệnh cho phù hợp; nếu ta hiểu rõ về bệnh của mình; nếu ta tuân thủ nghiêm việc dùng thuốc thì chắc chắn bệnh của ta sẽ ngày càng ổn.

Vậy nên có thơ rằng:

Sách đời xưa đã dạy

“Dụng dược như dụng bình”

Nay soi việc trị bệnh

Bình, dược vẫn nguyên hình

Đừng chủ quan khinh địch

Coi thường bệnh của mình

Chớ đeo càyl giữa chặng

Mà chữa chạy linh tinh

Dùng thuốc phải thông tỏ

“Dụng dược như dụng bình”.

Hộp thư bạn đọc



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Ngọc Tuyền (Kiến Xương); Đỗ Tuyền (Quỳnh Phụ); Cao Bá Khoát, Nguyễn Thuýn (Vũ Thư); Phạm Minh Giang (thành phố Thái Bình); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Hoàng Thía (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Nguyễn Thị Tô Lịch (Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình); Bình Vân (Công an tỉnh); Bích Hạnh, Hồng Sơn, Thúy Vân, Đình Dũng (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Hồng Thắm (Đài TTTH Tiền Hải); Thanh Huyền, Phạm Hưng (Đài TTTH Kiến Xương); Phạm Thị Mỹ Liên (Quảng Nam); Trần Kế Hoàn (Nam Định); Anh Đức, Linh Châu (Hà Tĩnh); Lê Thị Hiệp, Đào Minh Anh, Nguyễn Thị Hải, Lê Thị Kết, Nguyễn Thị Loan (Hà Nội); Đoàn Trung Phong (Nghệ An); Duy Hoàn (Khánh Hòa); Phạm Thúy Vinh (Hải Phòng); Trịnh Minh Thuyết, Ngô Ngọc Thơ (Thanh Hóa)...

Trong tuần, các CTV gửi cộng tác nhiều thơ, tản văn, truyện ngắn, trong đó CTV Đỗ Tuyền có bài thơ “Du xuân

chiêm bãi chùa Keo” và bài “Nghề ấy tôi yêu” ca ngợi nghề y cao quý: “Có một nghề... tên được gọi mẹ hiền/ Bởi công việc luôn gắn liền sự sống/ Nghĩa cử đẹp, làm con tim lay động/ Lặng lẽ ngày đêm cống hiến cho đời...”; CTV Trần Kế Hoàn có bài thơ “Tìm trong sắc áo blouse”, CTV Đào Minh Anh có bài thơ “Những bông hoa cuộc đời”; CTV Anh Đức có tản văn “Thương thương hoài mái tóc hương xưa”; CTV Lê Thị Hiệp có tạp bút “Đám rau mùi già tháng Giêng của mẹ”; CTV Đoàn Trung Phong có bài thơ “Mảnh vườn của mẹ”; CTV Duy Hoàn có bài thơ “Tuổi thanh xuân một thời bím đảo”; CTV Phạm Thúy Vinh có bài “Xuân trên quê hương”, “Khúc dạo xuân”; CTV Phạm Thị Mỹ Liên có truyện ngắn “Bình yên sau tết”, “Chạy trốn”; CTV Trịnh Minh Thuyết có bài thơ “Bất ngờ nổi nhớ”, “Rạo rực xuân sang”; CTV Ngô Ngọc Thơ có bài “Tình mẹ muôn xuân”; CTV Nguyễn Thuýn có bài thơ “Thương nhớ mùa hoa gạo tháng ba”; CTV Phạm Minh Giang có bài thơ: “Mùa hoa xoan tím biếc”, “Đảng của ta”, “Mùa chim én bay”, “Hội làng”, “Ngày xuân bàn về lửa”...

Trong tuần, các CTV trong tỉnh cũng đã sâu sát cơ sở, kịp thời gửi về Tòa soạn nhiều tin bài thời sự, trong đó CTV Thúy

Vân, Đình Dũng có tin: Thành ủy Thái Bình công bố các quyết định về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; CTV Thanh Huyền, Phạm Hưng có tin: HĐND huyện Kiến Xương khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tổ chức kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất; CTV Hồng Thắm có tin: Tiền Hải khai mạc lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa 2 năm 2025 cho gần 100 quần chúng, đoàn viên, thanh niên ưu tú trên địa bàn; 33 tập thể, cá nhân nhận bằng khen của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam và tin: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiền Hải tổ chức chuyên đề giáo dục Stem/Steam trong giáo dục mầm non; CTV Mạnh Tường có tin: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo; CTV Lại Hợp Khánh có tin: Tổ chức thi mô hình học cụ trong huấn luyện; CTV Bình Vân có tin: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình khởi tố vụ án hình sự “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự và tin: Trạm Cảnh sát đường thủy thành phố bắt quả tang tàu khai thác cát trái phép... CTV Hoàng Thía có bài “Trạm Y tế xã Tân Phong giữ vững vị trí tốp đầu huyện”. CTV Bích Hạnh, Hồng Sơn có phóng sự truyền hình “Bà Chất âm thầm làm việc thiện” viết về gương bà Lê Thị Chất, Chủ tịch Hội Truyền thống Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh thành phố Thái Bình. Mặc dù năm nay đã ngoài 75 tuổi, tóc đã bạc, tay run, đôi chân không còn nhanh, thế

nhưng bà Lê Thị Chất vẫn miệt mài bán hàng gây quỹ từ thiện để giúp đỡ cho những đồng đội của mình còn đang gặp khó khăn, hoặc những người yếu thế đang cần giúp đỡ...

Cộng tác với chuyên mục “Người Thái Bình - đất Thái Bình”, CTV Nguyễn Thị Tô Lịch có bài “Tìm lại dấu ấn các gánh chèo xưa”. Theo bài viết, Thái Bình từng vẫn được tôn xưng là đất chèo. Theo kết quả điền dã của các nhà nghiên cứu lớp trước đã cho biết vào nửa đầu thế kỷ XX, hầu khắp các phủ, huyện ở Thái Bình đều có các gánh chèo với quy mô lớn, nhỏ khác nhau...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**Công bố nghị quyết, quyết định thành lập, tổ chức lại****các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và công tác cán bộ**

Sáng ngày 1/3, UBND thành phố Thái Bình tổ chức hội nghị công bố nghị quyết thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và các quyết định về công tác cán bộ. Dự hội nghị có đồng chí Hoàng Văn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố.

Tại hội nghị đã công bố Nghị quyết số 152/NQ-HĐND, ngày 21/2/2025 của HĐND thành phố về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố. Theo đó, thành lập Phòng Nội vụ trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về lao động, tiền lương, việc làm, người có công, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ từ Phòng Quản lý đô thị; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thành phố từ Phòng Kinh tế; tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp từ Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố. Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn từ Phòng Kinh tế và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ giảm nghèo từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trên cơ

sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Thông tin và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ từ Phòng Kinh tế. Tổ chức lại Văn phòng HĐND và UBND thành phố trên cơ sở sáp nhập Phòng Y tế và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức lại Phòng Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cùng tại hội nghị đã công bố thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy và các quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về điều động, bổ nhiệm các chức danh

lãnh đạo, quản lý và bố trí, sắp xếp nhân sự các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy; công bố và trao quyết định nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí trước tuổi cho 6 đồng chí cán bộ, công chức, viên chức. Đảng ủy Cơ quan chính quyền thành phố công bố quyết định giải thể, sáp nhập và đổi tên các chi bộ thuộc Đảng bộ Cơ quan chính quyền thành phố; trao các quyết định chỉ định chức danh bí thư, phó bí thư, chỉ ủy các chi bộ sau sáp nhập và đổi tên.

Lãnh đạo UBND thành phố Thái Bình đề nghị các phòng, đơn vị sau thành lập, tổ chức lại khẩn trương nắm bắt công việc, ổn định tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng vị trí công tác; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực tập trung triển khai công tác theo mô hình tổ chức mới bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không để việc sắp xếp ảnh hưởng tới tiến độ, chất lượng công việc của cơ quan; chung sức cùng thành phố phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

MAI HIỀN
(Đài TTTT thành phố)

Việt Nam cần chiến lược gì để từng bước làm chủ công nghệ AI?

Nếu không nắm trong tay các công nghệ cốt lõi, nguy cơ bị “đô hộ công nghệ” là rất lớn. Công nghệ AI là lĩnh vực trọng điểm, được Việt Nam xác định phải từng bước làm chủ.

Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị vừa ban hành đã nhấn mạnh tầm quan trọng của trí tuệ nhân tạo (AI) như một công nghệ chiến lược mà Việt Nam cần làm chủ.

Điều này khiến nhiều người đặt ra câu hỏi: Với sự phát triển bùng nổ của AI trong thời gian qua, liệu Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo mà Việt Nam đã ban hành năm 2021 có còn phù hợp? Việt Nam liệu có cần một cách tiếp cận mới về AI để không bị tụt lại phía sau?

Chiến lược “thích nghi”

Khi Việt Nam công bố chiến lược AI vào năm 2021, trên thế giới mới có khoảng 45 quốc gia có chiến lược tương tự. Tuy nhiên, với bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng cùng sự xuất hiện của các mô hình AI tạo sinh (Generative AI) như ChatGPT, Claude, Grok..., một số nước đã điều chỉnh chiến lược AI của mình để thích ứng với tình hình mới.

Nhìn ra thế giới, Singapore đã ban hành chiến lược trí tuệ nhân tạo quốc gia lần đầu tiên vào năm 2019. Đến tháng 12/2023, quốc gia này đã cập nhật và mở rộng chiến lược với việc công bố chiến lược AI quốc gia mới, phiên bản 2.0, đặt mục tiêu tăng gấp ba số lượng nhân lực AI trong vòng 3 đến 5 năm tới.

Đầu năm 2024, Tổng thống Nga cũng đã ký sắc lệnh cập nhật chiến lược quốc gia về phát triển trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, nhằm định hình tương lai của nước này trong lĩnh vực AI, sau phiên bản chiến lược đầu tiên ra mắt năm 2019.

Theo PGS.TS Nguyễn Ái Việt, nguyên Viện trưởng Viện CNTT (Trường ĐHQG Hà Nội), chiến lược AI của các quốc gia trên thế giới có thể chia làm hai nhóm:

chiến lược kiểu “leading” (tiên phong), được các siêu cường như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản theo đuổi, và chiến lược kiểu “adapt” (thích nghi), đặt vấn đề AI ở một bình diện rộng hơn, để giải quyết những vấn đề nội tại.

Từ góc nhìn cá nhân, PGS.TS Nguyễn Ái Việt nhận định, một chiến lược AI hiệu quả phải đặt vấn đề AI trong một bối cảnh rộng hơn, nhằm giải quyết các bài toán kinh tế - xã hội thực tiễn của Việt Nam.

Theo ông, cách tiếp cận hợp lý với Việt Nam là theo hướng thích nghi, nương theo các xu hướng công nghệ toàn cầu nhưng tập trung vào ứng dụng, để giải quyết các vấn đề cụ thể của Việt Nam. Thay vì chạy theo những công nghệ tốn kém và chưa chắc đem lại lợi ích trực tiếp như mô hình ngôn ngữ lớn (LLM), Việt Nam có thể tập trung vào các ứng dụng AI chuyên ngành.

GS Trần Thanh Long (Đại học Warwick, Anh) cho rằng, Việt Nam có thể tạo lợi thế cạnh tranh bằng cách phát triển AI trong các lĩnh vực mà thế giới chưa chú trọng nhưng nước ta có nhu cầu lớn, như nông nghiệp, sản xuất, y tế.

Một ví dụ điển hình là công nghệ thị giác máy tính. Hiện nay, các hệ thống nhận diện khuôn mặt của phương Tây thường không hoạt động hiệu quả với người châu Á do khác biệt về hình dáng khuôn mặt, trang phục và phong cách trang điểm. Nếu Việt Nam đầu tư vào AI thị giác dành riêng cho thị trường châu Á, đây có thể là một hướng đi tiềm năng, giúp đất nước giành được vị thế trong một phân khúc cụ thể.

Xây dựng hạ tầng dữ liệu

Một yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển AI là việc đảm bảo chủ

quyền về công nghệ. Theo GS Trần Thanh Long, thế kỷ XXI không còn là cuộc chiến tranh giành đất đai hay kinh tế mà là cuộc cạnh tranh về công nghệ.

Nếu Việt Nam không làm chủ được các công nghệ cốt lõi, nguy cơ bị “đô hộ công nghệ” là rất lớn. Điều này không có nghĩa Việt Nam phải tự phát triển mọi thứ, mà cần xác định rõ những công nghệ nào cần làm chủ, những công nghệ nào có thể hợp tác và nhập khẩu.

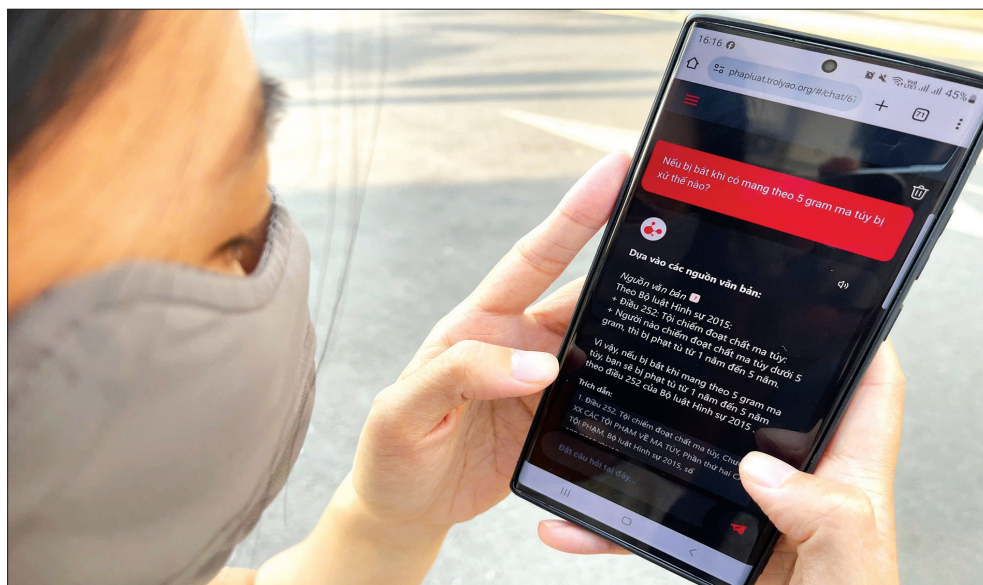
Một trong những điểm yếu lớn của Việt Nam hiện nay là dữ liệu. AI không thể phát triển mạnh nếu thiếu dữ liệu chất lượng cao, có tính hệ thống và tuân thủ các quy định bảo mật. Vì vậy, một phần quan trọng trong chiến lược AI mới cần tập trung vào việc xây dựng hạ tầng dữ liệu, đảm bảo khả năng chia sẻ và bảo vệ dữ liệu trong nước.

Theo nhận định của các chuyên gia, Việt Nam cũng có thể thay đổi cách xây dựng chiến lược AI. Thay vì chỉ là một tài liệu do nhà nước ban hành, có thể khuyến khích cộng đồng nghiên cứu, doanh nghiệp và chuyên gia cùng tham gia xây dựng chiến lược theo hướng “mở” để từ đó nhà nước có thể chọn lọc và điều chỉnh sao cho phù hợp.

Một chiến lược AI tốt cần gắn chặt với chiến lược khoa học công nghệ quốc gia. Theo PGS.TS Nguyễn Xuân Hoài, Viện trưởng Viện Trí tuệ nhân tạo Việt Nam, AI không thể tách rời khỏi chiến lược tổng thể về khoa học công nghệ. Nếu coi AI là một phần của chiến lược đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Việt Nam sẽ có cơ hội tận dụng tốt hơn các nguồn lực, tránh lãng phí và đầu tư hiệu quả hơn.

Việt Nam đang đứng trước thời điểm quan trọng khi cần thể hiện khả năng thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ. Trong bối cảnh đó, các chuyên gia cho rằng, chiến lược AI của Việt Nam nên tập trung vào việc thích nghi, chọn lọc các phân khúc có lợi thế và giải quyết bài toán kinh tế - xã hội thực tế. Một chiến lược AI mở, linh hoạt, kết hợp với chiến lược khoa học công nghệ tổng thể sẽ giúp Việt Nam khai thác tối đa tiềm năng của AI, đồng thời đảm bảo chủ quyền công nghệ.

(Theo vietnamnet.vn)



Ảnh minh họa